

Số: 33 /CV-TC.KH
Về việc tổ chức thực hiện các
định mức, chỉ tiêu và dự toán
năm 2023

Trà Cú, ngày 26 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: - Thủ trưởng các cơ quan ban ngành huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4157/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 294/UBND-KT, ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông báo số: 103/TB-STC, ngày 20/04/2023 về Ý kiến kết luận của Giám đốc Sở tài chính tại cuộc họp giao ban với Phòng Tài chính – Kế hoạch ngày 04/4/2023,

Để việc quản lý điều hành quản lý và sử dụng ngân sách đúng theo quy định. Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao theo các nội dung cụ thể như sau:

I. Chi thường xuyên:

1. Các đơn vị sau khi được giao dự toán xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ phù hợp, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ đúng quy định của Nhà nước.

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Xây dựng quy chế bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định tại khoản Điều 9 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.

- Chế độ kế toán và mẫu biểu liên quan thì áp dụng thông tư số: 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính thay thế quyết định số: 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30/3/2006 và Thông tư số 185/2010/TT-BTC, ngày 15/11/2010.

- Chi thường xuyên thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

- Các xã - thị trấn thực hiện Thông tư 70/TT-BTC, ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ ngân sách và tài chính xã.

3. Quản lý, sử dụng tài sản công:

- Thực hiện theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

- Nghị định 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam.

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ trưởng BTC Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung.

- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Nghị Quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 11/07/2018 của HĐND tỉnh Trà Vinh “Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê và xử

lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định 04/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh

4. Công tác phí, chế độ chi hội nghị:

Thực hiện theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh *Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh Trà Vinh.*

5. Chi trả lương làm việc vào ban đêm làm thêm ngoài giờ đối với cán bộ công chức:

- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14.

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/1/2005 của Liên bộ: Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính ban hành

Ghi chú: Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán tối đa không quá số giờ làm thêm được quy định tại Điều 107 Bộ Luật Lao động và được hướng dẫn bởi Điều 59,60,61,62 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ

6. Sử dụng xe ô tô:

Thực hiện theo Thông tư 24/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2019 Của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, ngày 11/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

7. Chi tiếp khách:

Thực hiện Nghị quyết số 85/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh và về việc quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Quyết định 1821/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về đối tượng khách được mời cơm đối với chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 71/2018/TT-BTC.

8. Chi đào tạo:

Thực hiện Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Công văn 279/STC-HCSN ngày 30/01/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 79/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

9. Các khoản chi khác còn lại như:

Lương, phụ cấp, các phụ cấp đặc thù và các khoản đóng góp của ngành theo quy định hiện hành; văn phòng phẩm, điện, nước phúc lợi tập thể và các khoản chi khác... thực hiện chi theo số thực tế phát sinh.

10. Các khoản chi đặc thù của các xã, thị trấn:

- Hoạt động mặt trận ấp, hoạt động mặt trận xã: Thực hiện theo hướng dẫn số 1089/STC-NS, ngày 06/6/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi và lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm.

-Kinh phí hỗ trợ hoạt động ấp khóm: Thực hiện theo Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoạt động ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023 và Công văn 107/STC-NS ngày 11/01/2023 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

-Thanh tra nhân dân: Thực hiện theo hướng dẫn số: 1090/STC-NS Trà Vinh, ngày 06 tháng 06 năm 2018 về việc hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi và lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

-Kinh phí Tăng cường tuyên truyền phòng, chống tội phạm về phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thực hiện theo Quyết định 441/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Kinh phí Tăng cường công tác phòng ngừa đối tượng vi phạm pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo 442/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đầu tư giám sát cộng đồng: Thực hiện theo Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

-Công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn: Chỉ thị 27-CT/TU ngày 19/10/2020 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

-Hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở: Thực hiện theo Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND ngày 9/01/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định việc lập dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

-Thực hiện chế độ đối với lực lượng dân quân tự vệ theo quy định tại Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025.

11. Kinh phí Ban Quản lý chợ các xã và tiền thu phạt vi phạm hành chính của công an xã:

Ban Quản lý chợ các xã thu nộp 100% vào ngân sách theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021, tiền thu phạt vi phạm hành chính của công an xã hạch toán vào nguồn thu của ngân sách cấp xã.

Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính của Công an xã, Sở Tài chính đã có hướng dẫn tại Công văn số 130/STC-NS ngày 13/01/2020.

Đề nghị địa phương cân đối bố trí từ nguồn các khoản chi thường xuyên khác còn lại trong tổng số chi thường xuyên được giao hàng năm cho địa phương; nguồn tài chính hợp pháp của địa phương.

12. Thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia:

Trên cơ sở quyết định giao dự toán cho phòng ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chi đúng nhiệm vụ trọng tâm, đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo triệt để nguyên tắc tiết kiệm.

13. Đối với bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới:

Mức rút dự toán đối với vốn bổ sung cân đối, vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới thực hiện theo quy định tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức rút dự toán đối với vốn bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

14. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau:

Các đơn vị dự toán, UBND cấp xã quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Điều 68 Luật đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước. Căn cứ Công văn số 66/STC-NS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau.

15. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng:

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định; các đơn vị dự toán tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức cá nhân và thực hiện chế độ

trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi đề xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

16. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước:

- Đối với các cấp ngân sách thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước theo quy định tại **Thông tư số 343/2016/TT-BTC** ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính, các đơn vị niêm yết tại trụ sở cơ quan.

- Đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại **Thông tư số 61/2017/TT-BTC** ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và **Thông tư 90/2018/TT-BTC**, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các cơ quan, đơn vị giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; **Thông tư số 19/2005/TT-BTC** ngày 11/3/2005 hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

- Các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại **Thông tư số 10/2005/TT-BTC** ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

II. Chi đầu tư:

- Luật đấu thầu số 43/2013

- Luật đầu tư công 39/2019

- Luật xây dựng số 50/2014

- Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng

- Nghị định 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

- Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để phối hợp xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Long Văn Vũ